

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2020/HNGĐ-ST**  
Ngày 20-8-2020  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hải Hưng

Ông Đoàn Quốc Thống

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Duy Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Bích N, sinh năm 2000 (có mặt).

ĐKKHKT: Ấp 8, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Anh Tạ Chí L, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn chị Huỳnh Bích N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tạ Chí L tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 18/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, anh L không quan tâm đến vợ con. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh nên xảy ra giận dỗi, cự cãi và xô xát xúc phạm nhau. Chị và anh L đã ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Mặc dù cha mẹ hai bên có hòa giải hàn gắn mâu thuẫn nhưng vẫn không giải quyết được. Mâu thuẫn vợ chồng

ngày càng kéo dài và trầm trọng. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Tạ Chí L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Tạ Ngọc Y sinh ngày 16/8/2018 hiện sống chung với anh L và gia đình bên chồng. Thời gian qua cháu Y được anh L nuôi dưỡng rất tốt nên chị thống nhất giao con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Tạ Chí L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của chị Huỳnh Bích N về việc anh và chị N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn gia đình xuất phát từ việc anh đi làm có đi nhậu, chị N không đồng ý nên có cự cãi, anh nóng giận nên có đánh chị. Nay chị N vẫn cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Tạ Ngọc Y sinh ngày 16/8/2018 hiện sống chung với anh. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh L yêu cầu Tòa án xem xét về sổ vàng mà cha mẹ anh cho hai vợ chồng và hiện nay chị N đang quản lý.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:* Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Bích N về việc xin ly hôn với anh Tạ Chí L, giao cháu Tạ Ngọc Y cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; anh L không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét; về án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Huỳnh Bích N và anh Tạ Chí L tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 18/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Bích N, thấy rằng: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa, chị N yêu cầu được ly hôn với anh L vì vợ chồng bất đồng ý kiến, mâu thuẫn gay gắt, không thể chung sống với nhau được nữa. Anh L cũng thống nhất ly hôn với chị N, không yêu cầu hòa giải hàn gắn. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh L đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N về việc xin ly hôn với anh L.

Về nuôi con chung: Chị N và anh L có 01 người con chung tên Tạ Ngọc Y sinh ngày 16/8/2018 (nữ) hiện do anh L nuôi dưỡng. Xét thấy từ thời điểm chị N và anh L ly thân, cháu Y đã do anh L nuôi dưỡng và phát triển bình thường, đồng thời chị N cũng xác định thời gian qua anh L đã nuôi dưỡng cháu Y rất tốt và thống nhất giao cháu Y cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng. Trên cơ sở xem xét lời trình bày của các đương sự, điều kiện để phát triển về mọi mặt của con chung đồng thời không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Tạ Ngọc Y cho anh L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh L không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh L thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa anh L yêu cầu Tòa án xem xét về số vàng mà cha mẹ anh cho hai vợ chồng và hiện nay chị N đang quản lý. Xét thấy quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh L không thực hiện thủ tục yêu cầu phản tố theo quy định tại Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Trường hợp anh L tiếp tục yêu cầu thì thực hiện thủ tục khởi kiện bằng một vụ án khác.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Bích N xin ly hôn với anh Tạ Chí L.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Tạ Ngọc Y sinh ngày 16/8/2018 (nữ) cho anh Tạ Chí L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Huỳnh Bích N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh L không yêu cầu chị N cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Huỳnh Bích N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0004942 ngày 04/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Chị N, anh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- UBND xã N, huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hồng Ý**